

Trung Quốc SGP tempered kính nhiều lớp nhà sản xuất

Giới thiệu tóm tắt

Ngày nay, SƠ nhiều lớp kính là thêm và càng phổ biến giữa các kiến trúc sư, nhà thiết kế và các nhà thầu, vì của nó được thêm vào sức mạnh, độ rõ nét, độ bền cao, chế tạo và lắp đặt dễ dàng. SƠ Kính nhiều lớp là hai hoặc nhiều tấm [kính thủy tinh luyện](#) liên kết với nhau bởi một hoặc nhiều SentryGlas® interlayers (từ Dupont) để sản xuất một mong muốn kết quả.

Lợi thế

- **Cao sức mạnh:** kính nhiều lớp với SƠ cản là năm lần mạnh mẽ hơn và cứng lên đến 100 lần so với bình thường ép vật liệu như PVB đã.
- **Cao an toàn:** Kính dán SƠ tempered giữ lại nhân vật của mình và duy trì một rào cản còn dư, ngay cả sau khi thủy tinh bị hỏng, nó đang đứng, không rơi xuống.
- **Tuyệt vời thời tiết kháng chiến:** SƠ cứng kính nhiều lớp có thể là chống lại thời tiết khắc nghiệt như bão, bão và lốc xoáy.
- **Nổi rõ ràng:** Chỉ mức màu vàng là nhỏ hơn 1,5, thậm chí sau nhiều năm của dịch vụ, SentryGlas® cản có thể cung cấp cho cấp trên, kéo dài Làm đẹp cho kính nhiều lớp, đó là một sự lựa chọn lý tưởng cho [thủy tinh thấp sắt](#) dầm.
- **Tạo cảm giác thẩm Mỹ:** XEM là mỏng hơn và nhẹ hơn so với PVB, và XEM kính nhiều lớp không cần phải được đóng khung, do đó, nó rất dễ dàng được cài đặt và làm cho các kiến trúc hấp dẫn hơn.

Đặc điểm kỹ thuật

Kích thước: Max 3000 * 5000mm, Mini 300 * 300mm, bất kỳ tùy chỉnh kích thước có thể được sản xuất.

Độ dày: thủy tinh chất này có thể là 5mm, 6mm, 8mm, 10mm, 12mm, 15mm, vv, độ dày SƠ 0,89 mm, 1.52 mm, 2,28 mm, vv.

Loại thủy tinh: Thủy tinh không màu nổi, sắt thấp cực kỳ rõ ràng phao thủy tinh, thủy tinh low-e, [axit khắc tinh](#), [Screen-Printed kính](#), vv.

Ứng dụng

SƠ nhiều lớp kính có thể giúp xây dựng làm nhiều hơn với ít hơn, tạo ra không gian sáng tạo mới, và cung cấp lớn hơn bảo vệ cho xây dựng người cư ngụ, để nó có thể được sử dụng trong nhiều ứng dụng, như vậy

như là:

- Bảo chống cửa sổ, cửa ra vào và cửa sổ trần nhà
- Bom vụ nổ chống cho cửa hàng, ngân hàng và nhà tù
- Tối thiểu được hỗ trợ và lưới mở rào, Lan can và buồng lái
- Kết cấu thủy tinh, ván sàn, cầu thang, lối đi và cây cầu bộ hành

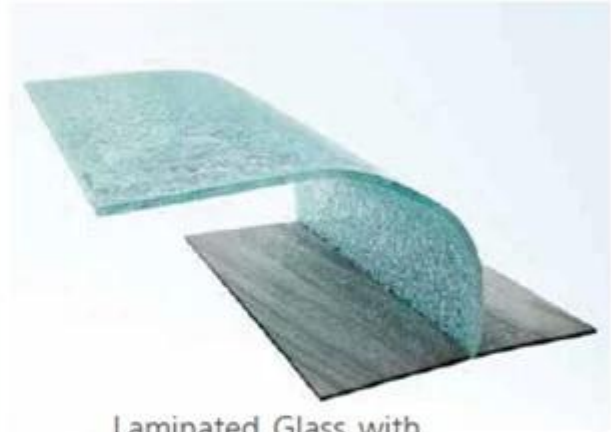
Performance data

Material Performance	SGP	PVB	Standard
Density (g/cm ³)	0.95	1.07~1.08	ASTM D-792
Coefficient of linear expansion (°C ⁻¹)	10~15x10 ⁻⁵ (-20°C ~32 °C)	4x10 ⁻⁴	ASTM D-696
Tensile strength (Mpa)	34.5	20	ASTM D-638
Tear strength (Tear energy) (MJ/m ³)	50	10-15	ASTM D-638
CSS (Mpa)	>20.7		Du Pont
Elongation (%)	400	275 (ASTM D-412)	ASTM D-638
HDT @ 66 PSI	43°C		ASTM D-696
Haze	<2%	<2	
YID %	<2.5	10-15	(interlayer)
Refractive index	1.5	1.47~1.5	
UV cutoff wavelength (nm)	310	380	
UV screening (%) 3C+0.38+3C	99.98	99.98	

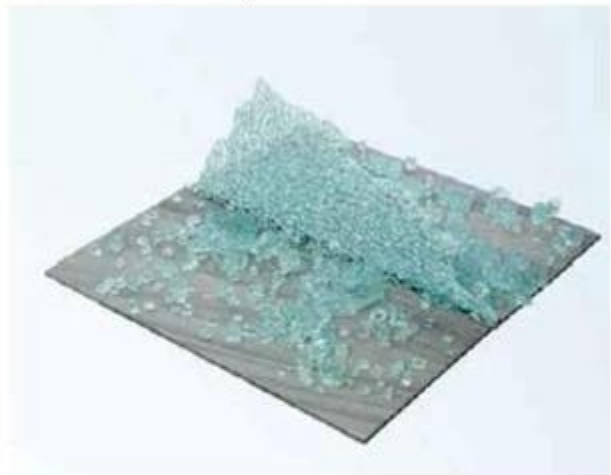
Sự khác biệt giữa [kính dán PVB](#), sơ kính dán và tempered glass



Laminated Glass with
SGP Interlayer



Laminated Glass with
PVB Interlayer



Tempered Glass

Kính nhiều lớp hội thảo



Kính dán an toàn đóng gói

